TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2018/HS - ST
Ngày 13/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Tuế;

- Ông Hoàng Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày13/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/ QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn N**. Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn Đ và bà Mạc Thị K; có vợ Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số:10/2005 ngày 26/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phùng Văn N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Tại bản án số: 542007 ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cưmgar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Phùng Văn N 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 10/2005 ngày 26/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, buộc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 1 năm 9 tháng tù (tháng 12/2009 chấp hành xong bản án). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên toà).*

**Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N:*

1- Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên; *(vắng mặt).*

* Bị hại: Anh Lưu Quang M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn LM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có mặt).*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Xóm B3, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có mặt).*

- Anh Triệu Văn Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn CL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt).*

* Người làm chứng:

- Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1984.Địa chỉ: Thôn NL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt).*

- Anh Hoàng Bá S, sinh năm 1987.Địa chỉ: Thôn CL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt).*

- Anh Mông Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn CX, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt).*

- Anh Vũ Công Kh, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn LM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2017, Phùng Văn N đang ở nhà bố vợ là ông Nguyễn Văn Ch ở xóm B3, xã BN, huyện Đ thì nhận được điện thoại của em vợ là Nguyễn Văn N bảo bị một số người đánh ở hội trại tổ chức tại sân vận động của xã BC. Nghe vậy Phùng Văn N liền lấy từ nhà ông Ch 01 con dao bằng kim loại màu đen, có chuôi dài khoảng 20cm, phần lưỡi dài khoảng 30cm, bản rộng 05cm (dao của em cậu Nguyễn Văn N) cài vào giá để hàng của xe mô tô biển kiểm soát 20C1-205.10 và điều khiển xe đi đến sân vận động của xã BC, huyện Đ. Đến nơi, N đi qua khu vực bãi trông giữ xe và đã có lời qua tiếng lại với anh Lưu Quang M về việc gửi xe. Đến khoảng 01 giờ, ngày 17/11/2017, sau khi Nguyễn Văn N về thì Phùng Văn N đi đến nhà anh Hoàng Đức H, thuộc Thôn NL, xã BC, huyện Đ, để nhờ gửi xe của Nguyễn Văn N thì thấy anh Triệu Văn Đ đang bán hàng ăn đêm tại nhà anh H phục vụ hội trại, N dựng xe mô tô ở cửa và đi vào trong nhà. Lúc này có các anh Triệu Văn Đ, Lưu Quang M, Hoàng Đức H, anh Hoàng Bá S, anh Vũ Công Kh và một số người khác đang ăn cháo đêm tại quán. Tại đây, N có đến mời rượu một số người và nói chuyện với M về mâu thuẫn trước đó tại bãi gửi xe. Khoảng 30 phút sau thì N ra về, khi ra đến cửa thì M đi theo và giữa hai bên tiếp

tục có lời qua tiếng lại với nhau, trong khi cãi nhau, M đã dùng tay phải đấm 01 nhát vào mặt N làm cho N ngã xuống đất, sau đó M và N đánh nhau bằng chân tay thì được mọi người trong quán ra can ngăn. Lúc này Nam chạy đến xe mô tô của mình cách đó khoảng 05m lấy con dao mang theo từ nhà ông Ch, anh N ra cầm ở tay phải và chém về phía M đang đứng đối diện, M giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay bên trái và phần trán. M liền bỏ chạy sang phía bên đường đối diện được khoảng 06m thì bị vấp ngã nằm xấp xuống lề đường, N cầm dao chạy theo và tiếp tục dùng dao chém trúng vào lưng bên trái và vào phần nách bên trái của M. Thấy N dùng dao chém M, Kh liền chạy vào nhà anh H lấy 01 chiếc chảo nấu ăn bằng nhôm loại hình tròn có đường kính 35cm, cán dài 20cm ném trúng vào người N nên N không đánh nhau với M nữa và bỏ về. Sự việc được báo Công an giải quyết theo quy định, còn anh M được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa sơ cứu và chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên điều trị từ ngày 17/11/2017 đến ngày 24/11/2017 thì ra viện.

Tại Bệnh án sao số lưu trữ 2940 của Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên có nội dung: Anh Lưu Quang M vào viện hồi 04 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017, ra viện hồi 16 giờ, ngày 24/11/2017. Khi vào viện tình trạng bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc nhợt, đau vùng đầu, lưng và cổ tay. Vết thương ở trán dài khoảng 10cm lộ xương sọ, có đường vỡ xương, có mảnh xương lồi nhỏ; vết thương ở lưng cắt ngang khối cơ lưng dài khoảng 12cm, bờ sắc gọn sâu khoảng 03cm; vết thương ở nách dài khoảng 06cm bờ sắc gọn; vết thương ở mặt trước cổ tay trái lộ xương có mảnh xương vỡ. Kết quả chụp X Quang thấy hình ảnh mẻ xương đầu dưới xương trụ trái và vỡ xương đậu cổ tay trái. Kết quả chụp CT Scan thấy hình ảnh vỡ xương trán. Cổ tay trái có vết thương dài khoảng 10cm sắc gọn, lật ngược lóc da, kiểm tra thấy đứt toàn bộ gân gấp ngón 3,4,5 gân gấp cổ tay trụ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12 ngày 12/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên đối với anh Minh kết luận:

- Vết thương ở trán vỡ xương trán, hiện tại có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 7cm x rộng 0,2cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật như sau: Vỡ xương trán tỷ lệ 7%. Sẹo vùng trán, tỷ lệ: 3%.

- Vết thương cổ tay (T) mẻ đầu dưới xương trụ trái và vỡ xương đậu, tổn thương nhánh dây thần kinh trụ và thần kinh giữa tay trái, có tỷ lệ thương tật như sau: Mẻ đầu dưới xương trụ trái, tỷ lệ: 1%. Vỡ xương đậu ảnh hưởng ít đến động tác cổ tay, tỷ lệ: 5%. Đứt gân gấp ngón 3,4,5 gân gấp cổ tay, tỷ lệ: 3%. Tổn thương nhánh dây thần kinh trụ, tỷ lệ: 11%. Tổn thương nhánh dây thần kinh giữa, tỷ lệ: 11%. Sẹo cổ tay trái mầu nâu nhạt KT dài 12cm x rộng 0,3cm, tỷ lệ: 3%.

- Vết thương ở lưng, hiện tại có vết sẹo vùng lưng trái màu nâu nhạt KT dài 13cm x rộng 0,3cm, tỷ lệ: 3%.

- Vết thương ở nách, hiện tại có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 5cm x rộng 0,2cm, tỷ lệ: 1%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 39% (Ba mươi chín phần trăm). Áp dụng theo phương thức cộng lùi.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 26/2018/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Phùng Văn N ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 là "dùng hung khí nguy hiểm".

Kết thúc phần xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích"

+ Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 23/3/2018.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phùng Văn N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lưu Quang M với tổng số tiền từ 25 đến 30 triệu đồng.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: 01 chiếc chảo hình tròn đường kính 35cm, cán dài 20cm đã cũ của anh Đại; 01 con dao bằng kim loại màu đen có chuôi bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng 05cm, bị mẻ ở giữa lưỡi dao đã cũ của anh N. Anh N, anh Đ không yêu cầu bồi thường, không xin nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bảo chữa cho bị cáo thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật đã truy tố bị cáo Nam về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 134

Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng mức hình phạt, mức bồ thường phải xác định bị hại là người cũng có lỗi vì chủ động đánh bị cáo N trước. Hành vi của bị hại còn gây ức chế cho bị cáo, là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa 8/12. Vì vậy đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là " phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra". Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của khung hình phạt và mức bồi thường phải tính lỗi của bị hại.

- Tại phần đối đáp:

+ Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tình tiết, diễn biết sự việc, hành vi phạm tôi của bị cáo N, không đồng ý với ý kiến, quan điểm của người bào chữa. Vì sau khi xẩy ra đánh nhau bằng chân tay đã được mọi người can ngăn nhưng N vấn cố tình đi lấy dao chém bị hại. Vì vậy giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Bị cáo Phùng Văn N không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo N khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/11/2017 khi đang ở nhà ông Ch thì N nhận được điện thoại của Nguyễn Văn N báo tin bị một số người đánh ở hội trại, được tổ chức tại sân vận động của xã BC, vì vậy N đã lấy 01 con dao dựa ở nhà ông Ch, cài vào giá để hàng của xe mô tô đi đến sân vận động của xã BC xem thế nào, khi đến nơi gửi xe đã có lời qua tiếng lại với anh M. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/11/2017 N đi đến nhà anh H để nhờ gửi xe, đến nơi thấy có M cùng một số khách hàng đang ăn cháo đêm ở đó. N có đến mời rượu một số người và nói chuyện với M về mâu thuẫn trước đó tại bãi gửi xe thì hai bên xẩy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi M đứng dậy thì Nam ra cổng trước, M đi theo để lấy xe thì giữa hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại với nhau. Trong khi cãi nhau, M đã dùng tay phải đấm 01 nhát vào mặt N làm cho N ngã xuống đất, sau đó M và N đánh nhau bằng chân tay thì mọi người trong quán ra can ngăn. Lúc này N chạy đến xe mô tô của mình lấy con dao cầm ở tay phải và chém về phía M đang đứng đối diện, M giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay bên trái và phần trán. M liền bỏ chạy sang phía bên đường đối diện được khoảng 06m thì bị vấp ngã. N cầm dao chạy theo và tiếp tục dùng dao chém vào lưng, vào nách bên trái gây thương tích

cho M phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 39%. N thừa nhận diễn biến sự việc như nội dung cáo trạng đã nêu và xác định chính bị cáo đã có hành vi dùng dao chém vào tay, trán, lưng, nách gây thương tích cho M còn không có ai khác. Bị cáo bực tức, uống rượu không kìm chế được do bị anh M đấm vào mặt mới đi lấy dao chém anh M chứ không có ý định giết người. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bi hại về thời gian địa điểm xẩy ra sự việc, về vị trí thương tích, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ những mâu thuẫn nhỏ trong lời nói, đi lại, sịnh hoạt hàng ngày mà cả N và M đều không cảm thông bỏ qua cho nhau mà giữa hai bên lại xảy ra xô sát, M đã đấm vào mặt N trước dẫn đến hai bên đánh nhau bằng chân tay. Khi được mọi người can ngăn sự việc có thể dừng lại nhưng không, N lại chạy đi lấy dao để ở xe chém M vào tay, vào chán, khi M bỏ chạy sang đường và bị ngã N vẫn tiếp tục chém M nhiều nhát vào lưng, nách dẫn đến M phải đi cấp cứu, điều trị 8 ngày tại Bệnh viện với tỉ lệ tổn hại sức khỏe lên tới 39%. Như vậy hành vi N chém M không phải trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại như ý kiến của bị cáo và người bào chữa. Hành vi của M đánh N trước,được xác định là người bị hại cũng có lỗi trong vụ việc này. Tuy nhiên khi lượng mức hình phạt, mức bồi thường phải xem xét đến yếu tố lỗi của bị hại như ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra.

Với hành vi của bị cáo đã được chứng minh làm rõ. Hội đồng xét xử thấy có đủ

căn cứ kết luận: Bị cáo Phùng Văn N, phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N về việc bị hại cũng có lỗi là phù hợp cần được chấp nhận. Những yêu cầu khác là chưa thỏa đáng, chưa đánh giá hết được tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, vì vậy không được chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy rằng: Từ việc nhận được điện thoại của em vợ báo là bị đánh, bị cáo đã tìm, cầm dao đi để giải quyết mâu thuẫn, sau đó từ mâu thuẫn trong việc gửi xe mà bị cáo N và bị hại M đã xảy ra xô sát để rồi N tìm lấy dao đem theo chém M gây tổn hại sức khỏe đến 39%. Hành vi của bị cáo là manh động, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đến năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cưmgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt, buộc Nam phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 1 năm 9 tháng tù, đến tháng 12/2009 bị cáo chấp hành xong bản án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo và được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người bị hại cũng có lỗi.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù người bào chữa đưa ra áp dụng với bị cáo là nhẹ, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần thiết cần được xem xét khi lượng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị bồi thường ngày 19/6/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo Mịch bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 58.082.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Sau khi bị N chém gây thương tích, anh M được đưa đi cứu chữa, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên từ ngày 17/11/2017đến ngày 24/11/2017 tiền viện phí là 2.539.300đ là đúng thực tế, có bệnh án, hóa đơn chứng từ cần được chấp nhận. Số tiền 1.243.000đ tiền mua thuốc sau khi đã ra viện, không có chỉ định của bác sĩ không được chấp nhận.

- Trong đơn yêu cầu bị cáo bồi thường, anh M yêu cầu tiền phục vụ, chăm sóc là 2.800.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay anh M yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 8 ngày x 250.000đ/ ngày = 2.000.000đ x 2 người = 4.000.000đ là cao, chỉ chấp nhận ở mức 200.000đ/ngày x 8 ngày x 2 người = 3.200.000đ là phù hợp với thu nhập thực tế tại địa phương .

- Về số tiền anh M yêu cầu bị cáo bồi thường về sức khỏe, tinh thần là 48.000.000đ, xét thấy: Anh M bị thương tích, tổn hại 39% sức khỏe là mức tổn thương sức khỏe cao. Tuy nhiên anh M là người có phần lỗi để xẩy ra vụ việc này, mức bồi thường phải tính đễn lỗi của bị hại, đến mức độ tổn thất về tinh thần. Vì vây mức yêu cầu của anh M là cao, không phù hợp với thực tếmức tổn thất tinh thần. Chỉ cần buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh M tương ứng với 14 tháng lương theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.390.000đ x 14 = 19.460.000đ là phù hợp.

- Về số tiền bị hại anh M yêu cầu bị cáo bồi thường tiền đi,về khi điều trị, giám định, 2 lần đi về khi khám lại tổng cộng là 8 lượt với tổng số tiền là 2.500.000đ, xét thấy: Tiền xe đi cấp cứu từ xã Bảo Cường đi Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa, xuống Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên ngày 17/11/2017 với mức 500.000đ là phù hợp. Tiền xe khi ra viện, tiên xe đi, về khi giám định tại Bệnh viên A Thái Nguyên, tiền xe 2 lần đi, về khi xuống khám lại, tổng cộng là 7 lần x 250.000đ/lượt = 1.750.000đ là phù hợp với thực tế, với điều kiện sức khỏe của bị hại cần được chấp nhận.

- Đối với số tiền mua thuốc nam 1.000.000đ, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng không có hóa đơn, chứng từ, không có trong chỉ định của của bác sĩ vì vậy không được chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo N phải bồi thường cho anh Minh là 27.449.300đ là phù hợp, đúng thực tế, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: 01 chiếc chảo hình tròn đường kính 35cm, cán dài 20cm đã cũ của anh Đại; 01 con dao bằng kim loại màu đen có chuôi bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng 05cm, bị mẻ ở giữa lưỡi dao đã cũ của anh N. Anh N, anh Đ không có yêu cầu xin nhận lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Gia đình bị cáo PhùngVăn N, thuộc diện hộ nghèo của xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và bị cáo có đơn xin được miễn án phí, vì vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 291, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 38, Điều 48, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" . Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 23/3/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự. Điều 357; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn N, phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lưu Quang M với tổng số tiền là 27.449.300đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chảo hình tròn đường kính 35cm, cán dài 20cm đã cũ; 01 con dao bằng kim loại màu đen có chuôi bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng 05cm, bị mẻ ở giữa lưỡi dao vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa ngày 13/8/2018)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo Phùng Văn N.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên ;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo;bị hại, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng